

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2021
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị Tr và anh D

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thái;

Bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 15-01-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 2001. Địa chỉ: Xóm 8, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm 8, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị Tr, anh D đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20 tháng 7 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy Tr và anh Lê Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07-5-2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh D thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không tu chí làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên đánh chửi chị Tr. Bản thân chị Tr cùng gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi tính nết. Vì vậy, chị Tr đã

3 lần bỏ về ở với bố mẹ đẻ, lần cuối cùng vào tháng 7-2020. Chị Tr, anh D sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr giữ yêu cầu xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Tr và anh D có 01 con chung là cháu Lê Đức Duy, sinh ngày 25-4-2019, hiện đang do chị Tr nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Tr có nguyện vọng xin được nuôi cháu Duy, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Tr và anh D không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28-12-2020 và quá trình tố tụng, bị đơn anh Lê Xuân D có lời khai phù hợp với lời khai của chị Tr về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh D trình bày là do tuổi còn trẻ, tính tình nóng nảy nên một vài lần có đánh chửi chị Tr. Tuy nhiên, anh đã nhận sai, đã xin lỗi chị Tr. Nay chị Tr xin ly hôn, anh D không nhất trí, đề nghị tòa án hòa giải đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Tr trình bày. Do anh D không nhất trí ly hôn nên anh D không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Anh D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân:* Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thùy Tr và anh Lê Xuân D là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 07-5-2020. Do tuổi còn trẻ, chưa thực sự tu chí, chăm lo cuộc sống gia đình nên chị Tr và anh D thường xuyên mâu thuẫn. Chị Tr, anh D đã 03 lần ly thân, chính thức chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 7/2020 đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh D thì thấy: Trên cơ sở lời khai thừa nhận của các đương sự; đơn đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Tr được chính quyền địa phương xác nhận, có đủ căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh D là sự việc có thật. Trong thời gian ly thân, mặc dù được gia đình đôi bên động viên nhưng chị Tr và anh D đều không có biện pháp thiết thực để khắc phục nên không giải quyết được mâu thuẫn. Đến nay, chị Tr giữ yêu cầu xin ly hôn; anh D xin đoàn tụ nhưng lại không đưa ra được phương án,

biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nên chị Tr không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh D. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Tr là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị Trần Thị Thùy Tr và anh Lê Xuân D có 01 con chung là cháu Lê Đức Duy, sinh ngày 25-4-2019, hiện đang do chị Tr nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Tr xin được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh D không nhất trí ly hôn nên không có ý kiến đề nghị. Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Tr thì thấy: Tính đến thời điểm hiện nay, cháu Lê Đức Duy mới được 20 tháng tuổi đang do chị Tr nuôi dưỡng. Bản thân chị Tr có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Quá trình tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh D không thể hiện nguyện vọng trong việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng và sự phát triển mọi mặt của cháu Duy cần tiếp tục giao cháu Duy cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản*: Chị Tr và anh D đều xác nhận không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị Trần Thị Thùy Tr phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy Tr và anh Lê Xuân D.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Đức Duy, sinh ngày 25-4-2019 cho chị Trần Thị Thùy Tr nuôi dưỡng đến khi cháu Duy thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Lê Xuân D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Tr, được quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở anh D thực hiện quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Duy đang ở với chị Tr nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.
3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thùy Tr phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002318 ngày 06-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chi Tr đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HH: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Mai Thanh Tùng

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT Cần: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe